TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG** Bản án số: 110/2024/DS-ST Ngày: 30 - 12 - 2024 V/v: tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

2. Bà Lê Thị Út Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên toà: Trường hợp không tham gia.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc: "tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Kim L, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Số 75 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1968 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số D N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Kim L trình bày:

Bà Trần Thị Thu H có tham gia hụi của bà L làm chủ, bà đã hốt hụi xong nhưng không đóng hụi chết cho bà L, cụ thể bà H tham gia các dây hụi sau:

Dây thứ nhất: Hụi tháng 20.000.000 đồng gồm 24 phần, áp ngày 20/7/2012 ÂL, bà H tham gia 01 chân hụi và đã hốt ngày 30/4/2012 với tổng số tiền là 347.260.000 đồng, bà đóng được 16 lần hụi chết, hiện còn nợ lại là 8 lần với số tiền là 160.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Hụi nửa tháng là 10.000.000 đồng gồm 28 phần, áp vào ngày 20/7/2012 ÂL, bà H tham gia hai chân: chân thứ nhất bà H hốt vào ngày 20/11/2012 với số tiền là 329.850.000 đồng, chân thứ hai bà H hốt vào ngày 06/12/2012 với số tiền là 230.800.000 đồng, cả hai chân hụi trên bà H đóng hụi chết được 22 lần, còn nợ lại 6 lần là 120.000.000 đồng

Dây thứ ba: Hụi nửa tháng là 10.000.000 đồng gồm 28 phần, áp vào ngày 10/3/2013 ÂL, bà H tham gia ba chân: chân thứ nhất bà H hốt vào ngày 10/3/2013 với số tiền là 217.750.000 đồng, chân thứ hai bà H hốt vào ngày 25/3/2013 với số tiền là 219.750.000 đồng, chân thứ ba bà H hốt vào ngày 06/5/2013 với số tiền là 227.380.000 đồng, cả ba chân hụi trên bà H đóng hụi chết được 7 lần, còn nợ lại 21 lần là 630.000.000 đồng.

Tổng cộng bà H còn nợ tiền hụi chết của cả ba dây hụi còn nợ là 910.000.000 đồng. Sau đó bà H giao cho bà L một miếng đất trị giá là 100.000.000 đồng và trừ tiền hụi với người khác là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Hiện bà H còn nợ bà L tiền hụi chết là 710.000.000 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà L yêu cầu bà H có trách nhiệm trả đủ tiền hụi chết cho bà L số tiền là 710.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi, bà L không yêu cầu chồng bà H có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà L.

Theo bản tự khai ngày 23/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Thị Thu H trình bày:

Bà H thừa nhận bà H còn nợ số tiền hụi chết của cả ba dây hụi của bà Phạm Kim L là 710.000.000 đồng (bảy trăm mười triệu đồng), bà H đồng ý trả số tiền trên cho bà L mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi hết nợ, ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Bà H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phạm Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thu H phải trả cho bà L số tiền hụi chết còn nợ, không yêu cầu tính lãi suất, bị đơn bà H có địa chỉ tại số D N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, do đó theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ căn cứ theo Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Trần Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng bà H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa bà L đồng ý xử vắng

mặt bị đơn bà H. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L đối với yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết còn nợ là 710.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà L, bà H cùng xác nhận bà H tham gia các dây hụi do bà L làm chủ cụ thể như sau: Hụi tháng 20.000.000 đồng gồm 24 phần, áp ngày 20/7/2012 ÂL, bà H tham gia 01 chân hụi và đã hốt ngày 30/4/2012 với tổng số tiền là 347.260.000 đồng, bà đóng được 16 lần hụi chết, hiện còn nợ lại là 8 lần với số tiền là 160.000.000 đồng. Hụi nửa tháng là 10.000.000 đồng gồm 28 phần, áp vào ngày 20/7/2012 ÂL, bà H tham gia hai chân: chân thứ nhất bà H hốt vào ngày 20/11/2012 với số tiền là 329.850.000 đồng, chân thứ hai bà H hốt vào ngày 06/12/2012 với số tiền là 230.800.000 đồng, cả hai chân hụi trên bà H đóng hụi chết được 22 lần, còn nợ lại 6 lần là 120.000.000 đồng. Hụi nửa tháng là 10.000.000 đồng gồm 28 phần, áp vào ngày 10/3/2013 ÂL, bà H tham gia ba chân: chân thứ nhất bà H hốt vào ngày 10/3/2013 với số tiền là 217.750.000 đồng, chân thứ hai bà H hốt vào ngày 25/3/2013 với số tiền là 219.750.000 đồng, chân thứ ba bà H hốt vào ngày 06/5/2013 với số tiền là 227.380.000 đồng, cả ba chân hụi trên bà H đóng hụi chết được 7 lần, còn nợ lại 21 lần với số tiền là 630.000.000 đồng. Tổng cả ba dây hụi trên bà H còn nợ tiền hụi chết của bà L là 910.000.000 đồng. Bà H giao cho bà L một miếng đất trị giá là 100.000.000 đồng và trừ tiền hụi với người khác là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Hiện bà H còn nợ bà L tiền hụi chết là 710.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận còn nợ bà L số tiền hụi là 710.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, bà L làm chủ hụi chỉ với vai trò là trung gian, nhận tiền thảo của mỗi lần giao hụi và có trách nhiệm gom hụi hàng tháng để giao hụi cho người được lĩnh hụi, nên việc bà H sau khi hốt hụi không đóng lại hụi chết đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và các hụi viên, việc bà H không đóng tiếp tục hụi chết cho bà L thì để duy trì dây hụi tới khi mãn thì bà L bắt buộc phải bỏ tiền đóng hụi chết thay cho bà H của 06 (sáu) chân hụi, việc này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, do đó bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà L khoản tiền hụi đóng thay với tổng số tiền hụi là 710.000.000 đồng (Bảy trăm mười triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[3.2] Về thời gian trả nợ: Bà H xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, xét thấy yêu cầu trên không được bà L đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do vậy, từ những nhận định nêu trên, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết còn nợ là 710.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H phải chịu án phí đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà L được chấp nhận là 710.000.000 đồng = (20.000.000 đồng + (310.000.000 đồng x 4% = 12.400.000 đồng)) = 32.000.000 đồng, là phù hợp với quy định tại Điều khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 227, 228, 244, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 1, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Kim L

2. Buộc chị Trần Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim L số tiền hụi còn nợ là 710.000.000 đồng (Bảy trăm mười triệu đồng). Bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.400.000 đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Bà Phạm Kim L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2024), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Rạch Giá;
- CCTHADS TP Rạch Giá;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên